

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm.**

2. Ông **Phạm Thành Công.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **5** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thế N, sinh năm 1996 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp ĐM, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th và con bà Võ Kim P; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần; Quyết định số 21/2019/QĐ-TA ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/5/2020; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Trương D**, sinh năm 1998.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CX, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1963.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn VL, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1980.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Gò Tre, xã LT, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Nguyễn Tân D1**, sinh năm 1992.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh **Phạm Công S**, sinh năm 1980.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CX, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Chị **Phan Hồng N1**, sinh năm 2001.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 10/6/2021, bị cáo Huỳnh Thê N, sinh năm 1996, ngụ ấp ĐM, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang có mượn của anh Trương D, sinh năm 1998, ngụ ấp CX, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Exciter, màu trắng xanh biển số 63B7-108.60 (xe có giấy tờ để trong cốp) mục đích để đi lại (do D và N là bạn bè quen biết), N nói với D mượn tới trả. Sau đó, N điều khiển xe 63B7-108.60 đến tiệm game bắn cá thuộc khu phố Chợ 2, thị trấn VL, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, N nhờ 01 người tên Ten (không rõ họ tên, chỉ biết ở thị trấn VL, huyện G) đem xe 63B7-108.60 xuống cầm ở tiệm cầm đồ của bà Ngô Thị H, sinh năm 1963, ngụ khu phố 2, thị trấn VL, huyện G với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, Ten về đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng và giấy cầm xe. N dùng số tiền này chơi game bắn cá thua hết. N tiếp tục nhờ 01 người tên Xu (không rõ họ tên, chỉ biết ở thị trấn VL, huyện G) đem theo giấy cầm xe 63B7-108.60 xuống gặp bà Hồng lấy thêm 4.000.000 đồng tiền cầm xe. Xu đem về số tiền 4.000.000 đồng đưa cho N cùng giấy cầm xe 63B7-108.60 đã sửa lại số tiền là 9.000.000 đồng. N tiếp tục chơi game bắn cá thua hết số tiền 4.000.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 12/6/2021, anh D điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vario, biển số 63B6-484.93 tìm N để đòi N trả lại xe mô tô Exciter 63B7-108.60. Sau khi gặp N thì N nói dối là đã để xe ở chỗ khác và dẫn anh D đi lòng vòng tìm xe nhưng không có. Sau đó, anh D và N về nhà của N. Khi đến nhà của N, anh D dựng xe 63B6-484.93 trong hành lang nhà N, chìa khóa còn cắm trên xe. Sau đó, anh D nằm trên võng nhà N để ngủ. Đến khoảng 07 giờ, ngày 13/6/2021, thấy anh D chưa thức dậy nên N lấy trộm xe 63B6-484.93 điều khiển xe đến gặp bà Ngô Thị H lấy thêm 1.000.000 đồng tiền cầm xe 63B7-108.60 và ghi biên lai cầm xe 63B7-108.60 số tiền là 10.000.000 đồng. N tiếp tục điều khiển xe 63B6-484.93 đến tiệm game bắn cá ở khu phố 2 thị trấn VL, huyện G gặp 01 người phụ nữ tên Bé (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), thông qua Bé cầm xe mô tô Vario 63B6-484.93 với giá 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980, ngụ ấp Gò Tre, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang nhưng không lấy tiền mặt mà lấy điểm game bắn cá để chơi và thua hết. Đến khoảng 14 giờ, ngày 13/6/2021, anh Thắng đem xe mô tô Vario 63B6-484.93 cầm cho anh Nguyễn Tân D1, sinh năm 1992, ngụ khu phố 4, Phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang với giá 17.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario biển số 63B6-484.93.
- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter biển số 63B7-108.60 màu trắng xanh.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô 63B7-108.60 do Phạm Công S đứng tên chủ xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G thì 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký: 63B6-484.93, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO 150, màu sơn: trắng đen; số máy: KF11E2115894; số khung: MH1KF1128HK118854, đăng ký ngày 29/3/2021, nguyên giá là 53.000.000 đồng, giá trị còn lại 60%, tương đương: 01 xe x 53.000.000 đồng x 60% = 31.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G thì 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký: 63B7-108.60, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: xanh trắng; số máy: 55P1203975; số khung: 5P10DY203957; dung tích: 134cm³; đăng ký lần đầu ngày 21/01/2013, đăng ký lần đầu ngày 21/01/2013, nguyên giá là 40.000.000 đồng, giá trị còn lại 50%, tương đương: 01 xe x 40.000.000 đồng x 50% = 20.000.000 đồng.

Theo Biên bản xét nghiệm đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/7/2021 của Trạm Y tế xã KP, huyện G đối với Huỳnh Thế N cho kết quả dương tính với ma túy.

Qua làm việc với anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Khoảng 09 giờ, ngày 13/6/2021, Bé là người làm thuê trông coi tiệm game bắn cá cho anh Thắng có gọi điện thoại cho anh Thắng nói N cầm chiếc xe Vario màu trắng hồng biển số 63B6-484.93 với giá 12.000.000 đồng thì anh Thắng đồng ý. N và Bé tự giao dịch tiền bạc với nhau. Đến khoảng 14 giờ, ngày 13/6/2021, anh Thắng cầm xe cho anh Nguyễn Tân D1 với số tiền 17.000.000 đồng. Đối với Bé làm thuê cho anh Thắng theo thời vụ, anh Thắng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của Bé, nay Bé không còn làm thuê cho anh nữa, hiện không biết Bé đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được với Bé.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Tân D1 không biết chiếc xe mô tô 63B6-484.93 là do Huỳnh Thế N trộm cắp mà có; bà Ngô Thị H không biết xe mô tô 63B7-108.60 do Huỳnh Thế N chiếm đoạt mà có. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không truy cứu trách nhiệm đối với anh Thắng, anh Dương và bà Hồng là có cơ sở.

Qua xác minh nguồn gốc các xe mô tô như sau:

- Xe mô tô 63B7-108.60 là của anh Phạm Công S, sinh năm 1980, ngụ ấp CX, xã KP, huyện G đứng tên chủ xe. Vào khoảng tháng 6/2021, anh Sơn có cho anh Trương D mượn xe mô tô trên để đi lại. Sau đó, anh D cho Huỳnh Thế N mượn và bị N chiếm đoạt.

- Xe mô tô 63B6-484.93 là của chị Phan Hồng N1, sinh năm 2001, ngụ ấp LH, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ xe, chị Ngọc làm bạn gái của anh D. Vào ngày 12/6/2021, chị Ngọc có đưa xe cho anh D đi về nhà ở xã KP, huyện G và sau đó bị mất trộm.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Trương D và anh Phạm Công S:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter biển số 63B7-108.60 màu trắng xanh.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô 63B7-108.60 do Phạm Công S đứng tên chủ xe.

- Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Trương D và chị Phan Hồng N1: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario biển số 63B6-484.93.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu Huỳnh Thế N bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng, N chưa bồi thường.

- Bà Ngô Thị H yêu cầu Huỳnh Thế N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, N chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Tân D1 yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền là 17.000.000 đồng, anh Thắng chưa bồi thường.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-GCD ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố Huỳnh Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Thế N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thế N tội “Trộm cắp tài sản” từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự

- Buộc bị cáo Huỳnh Thế N bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 12.000.000 đồng và bồi thường cho bà Ngô Thị H số tiền 10.000.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc T bồi thường cho anh Nguyễn Tân D1 số tiền 17.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Trương D và anh Phạm Công S:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter biển số 63B7-108.60 màu trắng xanh.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô 63B7-108.60 do Phạm Công S đứng tên chủ xe.

- Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Trương D và chị Phan Hồng N1: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario biển số 63B6-484.93.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Thế N trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Huỳnh Thế N và bị hại Trương D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, vào khoảng 18 giờ, ngày 10/6/2021, tại ấp ĐM, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Huỳnh Thế N có mượn 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 63B7-108.60 có giá trị là 20.000.000 đồng của anh Trương D (anh D mượn xe của anh Phạm Công S). Sau đó, bị cáo Huỳnh Thế N đem xe mô tô 63B7-108.60 cầm cho bà Ngô Thị H với số tiền 10.000.000 đồng, chơi game bắn cá thua hết. Đến khoảng 17 giờ, ngày 12/6/2021, anh D tìm N để đòi lại xe mô tô 63B7-108.60 nhưng N nói dối là đã để xe ở chỗ khác và dẫn anh D đi lòng vòng tìm xe nhưng không có do xe đem cầm. Sau đó vào khoảng 07 giờ, ngày 13/6/2021, tại ấp ĐM, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Huỳnh Thế N đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario biển số 63B6-484.93 có giá trị 31.800.000 đồng của anh Trương D (anh D mượn xe của chị Phan Hồng N1). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thừa khả năng biết được, trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi

phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hai hành vi phạm tội khác nhau trong một thời gian ngắn với cùng một bị hại nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 lần: Quyết định số 21/2019/QĐ-TA ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/5/2020.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thế N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Trương D và anh Phạm Công S:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter biển số 63B7-108.60 màu trắng xanh.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô 63B7-108.60 do Phạm Công S đứng tên chủ xe.

- Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Trương D và chị Phan Hồng N1: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario biển số 63B6-484.93.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trương Duẩn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Công S và chị Phan Hồng N1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo Huỳnh Thế N bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Bà Ngô Thị H yêu cầu bị cáo Huỳnh Thế N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Tân D1 yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền là 17.000.000 đồng. Anh Thắng có đơn xin vắng mặt và có bản tự khai trình bày anh Thắng đồng ý bồi thường cho anh Dương số tiền 17.000.000 đồng nhưng chưa bồi thường.

[9] Đối với Xu, Ten là người được bị cáo Huỳnh Thế N nhờ đi cầm xe và Bé là người gọi điện thoại cho anh Thắng để cầm xe đồng thời cũng là người làm thuê cho anh Thắng theo thời vụ, anh Thắng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của Bé, nay Bé không

còn làm thuê cho anh nữa, hiện không biết Xu, Ten và Bé đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được với Xu, Ten và Bé. Khi Cảnh sát điều tra – Công an huyện G làm việc với Xu, Ten và Bé, nếu có căn cứ truy cứu trách nhiệm xử lý hình sự sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Tân D1 không biết chiếc xe mô tô 63B6-484.93 là do Huỳnh Thế N trộm cắp mà có; bà Ngô Thị H không biết xe mô tô 63B7-108.60 do Huỳnh Thế N chiếm đoạt mà có. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không truy cứu trách nhiệm đối với anh Thắng, anh Dương và bà Hồng là có cơ sở.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thế N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thế N** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”; xử phạt bị cáo **Huỳnh Thế N** 01 (Một) năm tù về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù bị cáo phải chấp hành tính từ ngày 18/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Huỳnh Thế N bồi thường cho bà Ngô Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Huỳnh Thế N bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 12.000.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc anh Nguyễn Ngọc T bồi thường cho anh Nguyễn Tân D1 số tiền 17.000.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Huỳnh Thế N và anh Nguyễn Ngọc T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Huỳnh Thế N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Huỳnh Thế N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trương D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THADS huyện G;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An